

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Bà Vi Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh, Thư ký -
Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** - Sinh năm 1987.

Nơi sinh: Xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lò Văn O, sinh năm: 1968. Con bà: Hà Thị L, sinh năm: 1967. Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1989. Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011. Bố, mẹ, vợ và con của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 21/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hà Văn T, sinh năm: 1984. Trú tại: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, Thanh Hóa. Có mặt.

- Anh Lò Văn D, sinh năm: 1989. Trú tại: Bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ trưa, ngày 18/12/2021 Lò Văn D, trú ở bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đi lên khu vực đồi Pha Mười, thuộc địa giới hành chính bản Cang, xã Mường Chanh (khu vực giáp biên giới với nước CHDCND Lào) để lấy củi. Tại đây Lò Văn D gặp một người đàn ông không quen biết (người này tự giới thiệu là người Lào) đang mang theo 01 (một) bì xác rắn bên trong có chứa 01 (một) cá thể Báo gấm và 01 (một) cá thể Báo lửa, cả hai cá thể động vật trên đã chết, chưa sơ chế, còn nguyên lông. Khi gặp D thì người đàn ông Lào hỏi D có mua Cọp không? D hỏi giá? Người đàn ông trả lời D là giá tổng hai con là 5.000.000 Kíp (Năm triệu kíp) tiền Lào, tương đương với 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền Việt Nam, D chê đắt và trả giá nếu bán 4.000.000 Kíp (Bốn triệu kíp) tiền Lào, tương đương với 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền Việt Nam thì D mua. Người đàn ông này đồng ý, nhưng lúc này D không mang tiền nên bảo người đàn ông ở trên rừng chờ còn D về nhà ở để lấy tiền, sau khi D quay lại gặp và đưa tiền cho người đàn ông này rồi lấy 02 (Hai) cá thể động vật mang về nhà anh vợ là Hà Văn T ở cùng bản với mục đích để nhờ sơ chế, nấu cao để sử dụng cho cá nhân. Sau khi mang 02 (Hai) cá thể động vật về đến nhà Hà Văn T, D nói là vừa mua được con cây và đem vào phòng tắm nhà T, lấy 02 (Hai) cá thể động vật bỏ vào chậu nước để rửa đông. Sau đó D đi về nhà của mình lấy điện thoại gọi cho Lò Văn D bảo chiều tối xuống nhà Hà Văn T để nấu cơm và cùng ăn cơm tối. Còn D ở nhà mình nghỉ ngơi.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 18/12/2021, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Mường Chanh thực hiện nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát thì nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của anh Hà Văn T, sinh năm 1984, ở bản Cang, xã Mường Chanh có dấu hiệu nghi vấn đang diễn ra hành vi tàng trữ động vật hoang dã, quý, hiếm, nên Tổ công tác đến nhà anh Hà Văn T tiến hành kiểm tra, xác minh. Tổ công tác vào nhà thì có anh Hà Văn T và Lò Văn D (người ở cùng bản với anh T) đang ở nhà. Quá trình kiểm tra phát hiện 02 (Hai) cá thể động vật đã chết, đang được ngâm trong chậu nước để rửa đông trong buồng tắm nhà anh Hà Văn T. Tổ công tác đã yêu cầu anh Hà Văn T và Lò Văn D xuất trình các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp liên quan đến hai cá thể động vật nói trên. Tuy nhiên, anh Hà Văn T và Lò Văn D không xuất trình được giấy tờ liên quan và khai đó là của Lò Văn D, sinh năm 1987, là em rể của Hà Văn T. Tổ công tác yêu cầu Hà Văn T gọi Lò Văn D đến để làm việc. Quá trình làm việc, Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cũng tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T, Lò Văn D cũng đều khai nhận không biết việc D mua trái phép 02 cá thể động vật hoang dã, quý hiếm, bản thân T và D1 cùng không biết 02 cá thể bị Công an thu giữ trong nhà tắm của nhà Hà Văn T ngày 18/12/2021 là động vật hoang dã, quý, hiếm.

Ngày 20/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát ra quyết định số 06/CSĐT, trưng cầu giám định với 02 cá thể động vật thu giữ của Lò Văn D.

Tại Kết luận giám định động vật số: 253/STTNSV, ngày 04/3/2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận:

- 02 bản ảnh chụp cá thể động vật hoang dã đã chết, chưa qua sơ chế còn nguyên lông, màu lông trắng – đen, khối lượng 13 kg (Mười ba kilogram) là loài báo gấm, có tên khoa học là *Neofelis nebulosa*.

- 02 bản ảnh chụp cá thể động vật hoang dã đã chết, chưa qua sơ chế còn nguyên lông, màu lông nâu vàng, khối lượng 12 kg (Mười hai kilogram) là loài Báo lửa, có tên khoa học là *Catopuma temminckii*.

- Mẫu số 01 (Một) được tách từ cá thể động vật hoang dã đã chết, chưa qua sơ chế, còn nguyên lông, màu lông trắng – đen, khối lượng 13 kg (Mười ba kilogram) và trùng khớp với bản ảnh chụp cá thể động vật ký hiệu 1 là loài Báo gấm có tên khoa học là *Neofelis nebulosa*.

- Mẫu số 02 (Hai) được trích từ cá thể động vật hoang dã đã chết, chưa qua sơ chế, còn nguyên lông, màu lông nâu vàng, khối lượng 12 kg (Mười hai kilogram) và trùng khớp với bản ảnh chụp cá thể động vật ký hiệu 2 là loài Báo lửa, có tên khoa học là *Catopuma temminckii*.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-ML ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án và bị cáo đã được các tổ chức xã hội nghề nghiệp, chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân tốt, chấp hành pháp luật tại địa phương và đề nghị cơ pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo; Nên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung của Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điều 65; điểm s, điểm t, khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm b, khoản 1 điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 22 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề nương rẫy, không có thu nhập ổn định, nên không khả thi.

Về vật chứng: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xử lý.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo không biết cá thể đó là vật cấm, mà mục đích mua về để nấu cao sử dụng cho cá nhân và gia đình, nên phạm tội do lạc hậu, đề nghị HĐXX xem xét, ngoài những tình tiết giảm nhẹ TNHS như KSV đề nghị, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS, xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không khai báo thêm tình tiết mới, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ cùng vợ, bản thân hứa sẽ trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Mường

Lát, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ trưa, ngày 18/12/2021, Lò Văn D đi lên khu vực đồi Pha Mười, thuộc địa giới hành chính bản Cang, xã Mường Chanh (khu vực giáp biên giới với nước CHDCND Lào) để lấy củi. Tại đây Lò Văn D gặp một người đàn ông không quen biết (người này tự giới thiệu là người Lào) đang mang theo 01 (một) bì xác rắn bên trong có chứa 01 (Một) cá thể Báo gấm và 01 (Một) cá thể Báo lửa, cả hai cá thể động vật trên đã chết, chưa sơ chế, còn nguyên lông. D đã mua 02 cá thể này với giá là 4.000.000 Kíp (Bốn triệu kíp) tiền Lào, tương đương với 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền Việt Nam. Khi mua được, D đem 02 (Hai) cá thể động vật về nhà anh vợ là Hà Văn T ở cùng bản với mục đích để nhờ sơ chế, nấu cao để sử dụng cho bản thân và gia đình. Các cá thể động vật mà Lò Văn D đã mua bán, tàng trữ là động vật nguy cấp, quý, hiếm được pháp luật bảo vệ, cụ thể đó là:

- Loài Báo gấm (*Neofelis nebulosa*) và Báo lửa (*Catopuma temminckii*) có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo nghị định số 64/2019/ND-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

- Loài Báo gấm (*Neofelis nebulosa*) và Báo lửa (*Catopuma temminckii*) có tên trong Phụ lục IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

- Loài Báo gấm (*Neofelis nebulosa*) và Báo lửa (*Catopuma temminckii*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Hành vi tàng trữ các sản phẩm động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Báo gấm và Báo lửa) của bị cáo Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án và bị cáo đã được các tổ chức xã hội nghề nghiệp, chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân tốt, chấp hành pháp luật tại địa phương và đề nghị cơ pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Nên HĐXX sẽ lên cho bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho hưởng án treo theo Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Như vậy, HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề nương rẫy, thu nhập không ổn định, bản thân đang phải nuôi 03 con nhỏ và bố mẹ già bị ung thư, không có nguồn thu nhập nào khác, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Bị cáo đang bị tạm giam, nhưng HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo. Nên sẽ trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã có Công văn số 521/BTTNVN ngày 21/12/2021 xin được tiếp nhận gồm: 01 cá thể Báo gấm và 01 cá thể Báo lửa mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Lò Văn Dầm để phục nghiên cứu, trưng bày, giáo dục trong Bảo tàng. Nên ngày 14/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu và giao cho Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiến hành xử lý đối với 01 cá thể Báo gấm đã chết, còn nguyên lông, có tên khoa học là *Neofelis nebulosa*, có trọng lượng 13kg và 01 cá thể Báo lửa, đã chết, có tên khoa học là *Catopuma temminckii*, chưa sơ chế, còn nguyên lông, có trọng lượng 12 kg. Xét thấy việc đưa các cá thể này để bảo quản, trưng bày, phục vụ công tác học tập, nghiên cứu là cần thiết, nên HĐXX chấp nhận.

[8] Các nhận định khác:

Đối với Hà Văn T thì do Lò Văn D mang 02 (Hai) cá thể Báo đến để nhờ trong phòng tắm của gia đình Hà Văn T, nhưng T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Văn T.

Đối với Lò Văn D không biết, không liên quan đến việc Lò Văn D mang 02 (Hai) cá thể Báo đến để nhờ trong phòng tắm của gia đình Hà Văn T. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lò Văn D.

Đối với người đàn ông người Lào (theo lời khai của D) đã bán 02 (Hai) cá thể Báo cho Lò Văn D, D khai mới gặp và mua động vật lần đầu tiên, không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không thể điều tra, mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b, khoản 1 Điều 244; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn D** phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Lò Văn D 24** (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Mùong Chanh, huyện Mùong Lát, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đã xử lý ở giai đoạn điều tra, nên không xét.

Biện pháp tư pháp: Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã MC, H. Mường Lát;
- Bị cáo Lò Văn D;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

